

Số: /KH-SGDĐT

Bắc Giang, ngày tháng 01 năm 2024

**KẾ HOẠCH**  
**Triển khai thực hiện giáo dục kỹ năng công dân số**  
**cấp Tiểu học từ năm 2023-2024**

Thực hiện Kế hoạch số 169/KH-BGDĐT ngày 16/02/2023 về triển khai thực hiện giáo dục kỹ năng công dân số (KNCDS) ở cấp Tiểu học và Công văn số 47/BGDĐT-GDTH ngày 04/01/2024 về triển khai thí điểm giáo dục KNCDS cấp Tiểu học của Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT), Sở GDĐT xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện giáo dục KNCDS cấp Tiểu học từ năm học 2023-2024, cụ thể như sau:

**I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

1. Nâng cao nhận thức cho cán bộ quản lý, giáo viên (CBQL, GV) tiểu học về vị trí, vai trò và ý nghĩa của chuyển đổi số trong GDĐT; năng lực tổ chức, quản lý, xây dựng và thực hiện nội dung, phương pháp, các hình thức tổ chức thực hiện giáo dục KNCDS đối với cấp Tiểu học.

2. Tăng cường giáo dục KNCDS vào chương trình giảng dạy thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số trong giáo dục tiểu học và mục tiêu của Chương trình giáo dục phổ thông (GDPT) 2018 để hình thành các kỹ năng cần thiết cho công dân số (CDS).

3. Giáo dục KNCDS cho học sinh tiểu học có tầm quan trọng đặc biệt, bởi vì đây là độ tuổi mà các em đang bắt đầu khám phá và sử dụng công nghệ thông tin và truyền thông. Việc giúp học sinh có được các kỹ năng cơ bản về sử dụng công nghệ thông tin và truyền thông một cách an toàn và đúng cách sẽ giúp các em tránh được các rủi ro và nguy hiểm trực tuyến, đồng thời giúp các em phát triển tư duy đa chiều và phát triển các kỹ năng sáng tạo cần thiết trong kỷ nguyên số.

4. Tổ chức thực hiện các nội dung giáo dục kỹ năng công dân số theo đúng quy định và hướng dẫn của Bộ GDĐT.

5. Việc tổ chức thực hiện giáo dục KNCDS cấp Tiểu học bảo đảm nguyên tắc khoa học, tiết kiệm, thiết thực và hiệu quả, trên tinh thần tự nguyện của cơ sở giáo dục (CSGD).

**II. NỘI DUNG TRIỂN KHAI**

**1. Định hướng hình thức tổ chức**

**1.1. Dạy học môn Tin học thực hiện Chương trình GDPT 2018**

Môn Tin học là môn học bắt buộc trong Chương trình GDPT 2018. Từ năm học 2022-2023, môn Tin học bắt đầu triển khai dạy học từ lớp 3, năm học 2023-2024 dạy học ở lớp 4 và năm học 2024-2025 dạy học ở lớp 5. Việc tổ chức dạy học môn Tin học trong các CSGD tiểu học có những đặc thù riêng khác với một số môn học khác.

- Trong Chương trình GDPT 2018, môn Tin học ở tiểu học được phân bổ thời lượng 35 tiết/năm học. Căn cứ vào điều kiện cụ thể về giáo viên, cơ sở vật chất và kế hoạch giáo dục của nhà trường, các CSGD xây dựng kế hoạch giáo dục môn Tin học bảo đảm thực hiện đúng, đủ thời lượng theo yêu cầu của Chương trình. Mỗi bài học Tin học thiết kế tổ chức dạy học theo tiết (từ 1 đến 2 tiết), bám sát yêu cầu cần đạt trong Chương trình. Yêu cầu cần đạt là cơ sở để xác định mục tiêu, các hoạt động học và là căn cứ để tổ chức kiểm tra đánh giá.

- Các CSGD xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường, kế hoạch dạy học môn Tin học cụ thể, phù hợp với điều kiện nhà trường và bảo đảm có đủ thiết bị dạy học (TBDH) tối thiểu theo yêu cầu của Chương trình; có giải pháp, phương án sử dụng, bố trí, phân công giáo viên linh hoạt, phù hợp (Tham khảo một số phương án tổ chức dạy học môn Tin học tại Công văn số 816/BGDĐT-GDTH ngày 09/3/2022 của Bộ GDĐT về tổ chức dạy học môn Tiếng Anh và môn Tin học theo Chương trình GDPT 2018 cấp Tiểu học).

- Việc dạy học môn Tin học đáp ứng đúng nội dung và yêu cầu cần đạt tương ứng theo quy định của Chương trình bảo đảm hình thành và phát triển năng lực Tin học quy định trong Chương trình GDTP 2018 đồng thời góp phần hình thành và phát triển năng lực số cũng như KNCDS cho học sinh.

### ***1.2. Giáo dục kỹ năng công dân số tích hợp trong dạy học các môn học ở tiểu học***

Việc tích hợp nội dung giáo dục KNCDS vào quá trình dạy học các môn học, hoạt động giáo dục là một giải pháp khả thi và hiệu quả thực hiện giáo dục KNCDS cho học sinh tiểu học. Do vậy, giáo viên (ngoài giáo viên dạy môn tin học) có nhiệm vụ nghiên cứu Chương trình các môn học, nội dung, phương pháp tích hợp giáo dục KNCDS để xác định nội dung, địa chỉ tích hợp cụ thể, xây dựng kế hoạch bài dạy bảo đảm mục tiêu, yêu cầu cần đạt của bài học đồng thời tích hợp hiệu quả nội dung giáo dục KNCDS. Giáo dục KNCDS tích hợp trong dạy học các môn học ở tiểu học chú trọng hình thức tích hợp nội môn, liên môn. Việc thiết kế và tổ chức dạy học bài học tích hợp nội dung giáo dục KNCDS có thể sử dụng hình thức bài học STEM, bảo đảm tiến trình bài học theo một trong hai tiến trình thiết kế kỹ thuật hay nghiên cứu khoa học.

### ***1.3. Dạy học tăng cường nội dung giáo dục kỹ năng công dân số***

Dạy học tăng cường nội dung giáo dục KNCDS là thực hiện tăng cường, bổ sung thời lượng, nội dung giáo dục KNCDS trong kế hoạch giáo dục nhà trường. Trên cơ sở điều kiện thực tiễn, các nhà trường xây dựng kế hoạch giáo dục tăng cường nội dung giáo dục KNCDS với nội dung và thời lượng phù hợp. Trong đó đặc biệt chú ý tăng cường nội dung giáo dục KNCDS cho học sinh lớp 1, lớp 2 để thực hiện “hình thành sớm các kỹ năng cần thiết cho CDS” và tăng cường thời lượng và nội dung cho đối tượng học sinh lớp 3, lớp 4, lớp 5 theo từng chủ đề, mạch kiến thức.

Dạy học tăng cường nội dung giáo dục KNCDS được tổ chức theo bài học/tiết học trên quy mô, phạm vi lớp học của CSGD. Có thể dạy trải đều theo số tiết/tuần (1-2 tiết/tuần) hoặc thành các chủ đề theo từng giai đoạn trong năm học.

#### **1.4. Tổ chức câu lạc bộ giáo dục kỹ năng công dân số**

Tổ chức câu lạc bộ giáo dục KNCDS là một hình thức tăng cường nội dung giáo dục KNCDS. Tuy nhiên có một số điểm khác biệt về nội dung và hình thức tổ chức đó là:

- Câu lạc bộ giáo dục KNCDS được tổ chức theo nhu cầu, nguyện vọng của học sinh nên các câu lạc bộ có học sinh đến từ nhiều lớp, nhiều độ tuổi có chung năng khiếu, sở trường và sở thích.

- Nội dung giáo dục KNCDS cho các câu lạc bộ là các chủ đề, nội dung, mô đun kiến thức... đảm bảo phù hợp với đối tượng đa dạng về trình độ của câu lạc bộ.

- Hình thức tổ chức câu lạc bộ giáo dục KNCDS đồng thời là mô hình thực hiện giáo dục STEM. Do đó, câu lạc bộ giáo dục KNCDS là hình thức phù hợp giúp học sinh huy động, tổng hợp kiến thức, kỹ năng từ nhiều lĩnh vực (môn học, chủ đề nội dung) để giải quyết tình huống, vấn đề có tính thực tiễn.

### **2. Định hướng phương pháp dạy học**

#### **2.1. Định hướng chung**

- Phát huy khả năng phát hiện và giải quyết vấn đề thực tiễn; bồi dưỡng sự tự tin và khả năng tự học, tự rèn luyện kỹ năng sử dụng các công cụ kỹ thuật số giúp học sinh có thể liên tục phát triển năng lực tin học, thích ứng được với những thay đổi nhanh chóng của công nghệ kỹ thuật số.

- Tổ chức và hướng dẫn hoạt động để học sinh tích cực, chủ động và sáng tạo trong khám phá kiến thức, trong vận dụng tri thức giải quyết vấn đề, khuyến khích học sinh làm ra sản phẩm số.

- Vận dụng các phương pháp giáo dục và các hình thức tổ chức dạy học một cách linh hoạt, sáng tạo, phù hợp với mục tiêu, nội dung giáo dục, đối tượng học sinh và điều kiện cụ thể. Chủ động phối hợp với những môn học khác để đạt hiệu quả trong dạy học liên môn và dạy học theo định hướng STEM.

#### **2.2. Định hướng về phương pháp hình thành, phát triển phẩm chất chủ yếu và năng lực chung**

- *Phương pháp hình thành và phát triển phẩm chất chủ yếu:* Nội dung giáo dục KNCDS giúp giáo viên có cơ hội hình thành và phát triển một cách hiệu quả cho học sinh những phẩm chất chủ yếu: yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực và trách nhiệm. Các chủ đề tập trung vào nội dung thuật toán và lập trình, các chủ đề “Đạo đức, pháp luật và văn hoá trong môi trường số”, “Ứng dụng tin học” và “Hướng nghiệp với tin học” tạo ra nhiều tình huống bộc lộ được phẩm chất qua các ứng xử, đặc biệt trong môi trường số. Giáo viên cần căn cứ vào các biểu hiện của những phẩm chất được mô tả trong Chương trình tổng thể để hình thành và phát triển phẩm chất cho học sinh trong suốt cả quá trình giáo dục tin học.

- *Phương pháp hình thành và phát triển năng lực chung:* Nội dung giáo dục KNCDS giúp hình thành và phát triển 5 thành phần năng lực Tin học: Sử dụng và quản lý các phương tiện công nghệ thông tin và truyền thông, Ứng xử

phù hợp trong môi trường số, Giải quyết vấn đề với sự hỗ trợ của công nghệ thông tin và truyền thông, Ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông trong học và tự học, Hợp tác trong môi trường số thông qua các chủ đề nội dung. Thông qua các chủ đề đó, giáo viên cần kết hợp góp phần cụ thể, trực tiếp phát triển ba năng lực chung “tự chủ và tự học”, “giao tiếp và hợp tác”, “giải quyết vấn đề và sáng tạo”. Giáo viên cần căn cứ vào tình huống cụ thể trong môi trường số và dựa vào các biểu hiện được mô tả trong Chương trình tổng thể để phát triển các năng lực chung nêu trên.

### **2.3. Định hướng về phương pháp, hình thức tổ chức dạy học đặc thù**

- *Áp dụng các phương pháp dạy học tích cực:* Coi trọng dạy học trực quan và thực hành. Khuyến khích sử dụng phương pháp dạy học theo dự án để phát huy khả năng làm việc nhóm, khả năng tự học và tính chủ động của học sinh. Việc dạy học ở phòng thực hành máy tính cần được tổ chức linh hoạt nhằm đem lại cho học sinh sự hào hứng, chủ động khám phá, nhưng phải bảo đảm thực hiện nhiệm vụ được giao.

- *Tuỳ theo nội dung bài, ở mỗi hoạt động, lựa chọn hình thức tổ chức dạy học phù hợp:* Một số chủ đề liên quan trực tiếp đến lập luận, suy diễn logic, tư duy thuật toán và giải quyết vấn đề có thể được dạy học không nhất thiết phải sử dụng máy tính.

- *Gắn nội dung kiến thức với các vấn đề thực tế:* Yêu cầu học sinh không chỉ đề xuất giải pháp cho vấn đề mà còn phải biết kiểm chứng hiệu quả của giải pháp thông qua sản phẩm số.

- *Chú ý thực hiện dạy học phân hoá:* Phương pháp dạy học thực hành rất quan trọng trong các chủ đề Tin học ứng dụng với mục tiêu rèn luyện và phát triển kỹ năng sử dụng công cụ kỹ thuật số. Phương pháp dạy học nêu và giải quyết vấn đề phù hợp với nhiều chủ đề Khoa học máy tính với mục tiêu phát triển tư duy máy tính cho học sinh.

### **3. Bồi dưỡng đội ngũ và giáo viên**

- Tổ chức tập huấn cho cán bộ quản lý, giáo viên của 20 trường tiểu học triển khai thí điểm học vào tháng 2/2024 (02 trường/huyện); 100% bộ quản lý, giáo viên của các trường tiểu học còn lại vào tháng 8/2024.

- Tổ chức ít nhất 01 đợt học tập trao đổi kinh nghiệm về giáo dục KNCDS tại một tỉnh đã được triển khai thí điểm đợt một theo kế hoạch của Bộ GDĐT; ít nhất 01 hội thảo chia sẻ kinh nghiệm cấp tỉnh về triển khai giáo dục KNCDS.

### **4. Đẩy mạnh công tác truyền thông**

- Thực hiện hiệu quả công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức và tầm quan trọng việc phổ cập kỹ năng số và an toàn, an ninh mạng; hình thành sớm các kỹ năng cần thiết cho công dân số ở tiểu học.

- Tổ chức tuyên truyền giáo dục KNCDS tới các bên liên quan (cha mẹ học sinh, học sinh, cộng đồng); truyền thông trên mạng xã hội (chia sẻ kiến thức, thông tin về giáo dục KNCDS cho cộng đồng).

- Xây dựng các video tuyên truyền về giáo dục KNCDS tại các trường tiểu học triển khai thực hiện.

- Tăng cường công tác tuyên truyền để tạo sự đồng thuận, huy động nguồn lực cộng đồng triển khai hiệu quả giáo dục KNCDS trong thực hiện Chương trình GDPT 2018 tại các CSGD.

### **III. LỘ TRÌNH THỰC HIỆN**

#### **1. Chọn đơn vị tham gia thí điểm**

Năm học 2023-2024, mỗi phòng GDĐT lựa chọn 02 trường tiểu học tham gia thí điểm triển khai giáo dục KNCDS (*danh sách theo Phụ lục I đính kèm*); từ năm học 2024-2025 triển khai mở rộng đến 100% trường tiểu học trong tỉnh.

#### **2. Tiến độ thực hiện (theo Phụ lục II đính kèm)**

### **IV. KINH PHÍ**

Phòng GDĐT tham mưu UBND huyện, thành phố bố trí nguồn kinh phí, trang bị cơ sở vật chất (CSVC), đồng thời khai thác các nguồn lực xã hội đúng quy định của pháp luật để bảo đảm điều kiện thực hiện giáo dục KNCDS trong CSGD Tiểu học trên địa bàn. Nội dung, định mức chi được hiện theo đúng quy định hiện hành.

### **V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **1. Phòng Giáo dục Tiểu học - Chính trị tư tưởng**

- Tham mưu lãnh đạo Sở GDĐT ban hành các kế hoạch, văn bản hướng dẫn tổ chức hoạt động giáo dục KNCDS ở cấp Tiểu học; tổ chức tập huấn, bồi dưỡng cho cán bộ quản lý, giáo viên về giáo dục KNCDS; tổ chức các hội nghị chuyên đề, sơ kết, tổng kết rút kinh nghiệm và nhân rộng; tổ chức thăm quan, học tập kinh nghiệm ở một đơn vị tỉnh đã triển khai thí điểm theo kế hoạch của Bộ GDĐT; tổ chức ít nhất 01 hội thảo về giáo dục KNCDS liên tỉnh.

- Triển khai, giám sát, tư vấn, đánh giá giáo dục KNCDS thường xuyên; hướng dẫn xây dựng báo cáo và biểu mẫu về hồ sơ đánh giá theo quy định của Bộ GDĐT.

#### **2. Phòng GDĐT các huyện/thành phố**

- Xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện giáo dục KNCDS cấp Tiểu học trên địa bàn. Hỗ trợ các trường tham gia thí điểm, các trường nhân rộng xây dựng kế hoạch, triển khai thực hiện giáo dục KNCDS đảm bảo đúng tiến độ, phù hợp với điều kiện của địa phương, nhà trường; hướng dẫn các trường đưa nội dung giáo dục KNCDS vào kế hoạch giáo dục nhà trường. Quá trình thực hiện bám sát kế hoạch của Sở GDĐT nhưng bảo đảm chủ động, linh hoạt, phù hợp với điều kiện thực tế của đơn vị, tránh dập khuôn máy móc.

- Chọn cử cán bộ, giáo viên đủ số lượng, tham gia tham gia tổ chức tập huấn, bồi dưỡng giáo viên; hướng dẫn, hỗ trợ, kiểm tra, đánh giá quá trình xây dựng và tổ chức thực hiện giáo dục KNCDS tại trường tiểu học trên địa bàn. Tổ chức các buổi sinh hoạt chuyên môn về giáo dục KNCDS.

- Kiểm tra đánh giá các trường tiểu học được chọn thí điểm, tổ chức nhân rộng mô hình ra các trường tiểu học còn lại theo hướng dẫn của Sở GDĐT về thực hiện giáo dục KNCDS cấp Tiểu học.

- Chỉ đạo CSGD làm tốt công tác tuyên truyền, tạo sự đồng thuận trong đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, cha mẹ học sinh và cộng đồng.

- Chỉ đạo CSGD tiểu học trên địa bàn triển khai thực hiện theo đúng tiến độ kế hoạch; hướng dẫn tham khảo, khai thác, sử dụng nguồn tài liệu, học liệu dùng cho triển khai thí điểm giáo dục KNCDS do Bộ GDĐT cung cấp tại website <http://congdansotieuhoc.edu.vn>; xây dựng danh mục các vật tư tiêu hao cần bổ sung, điều chỉnh vật tư, thiết bị thường xuyên theo các nội dung giáo dục KNCDS; tổ chức sinh hoạt chuyên môn giáo dục KNCDS cấp trường, cấp huyện hằng năm.

- Tổ chức sơ kết, tổng kết việc triển khai giáo dục KNCDS cấp Tiểu học trên địa bàn; kịp thời có hình thức khen thưởng, biểu dương tập thể, cá nhân thực hiện tốt đồng thời phát hiện khó khăn và có các biện pháp hỗ trợ, hướng dẫn phù hợp để thực hiện hiệu quả; tổng hợp ý kiến của cơ sở giáo dục tiểu học về các nội dung liên quan và báo cáo Sở GDĐT trong quá trình thực hiện.

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc hoặc có vấn đề phát sinh cần điều chỉnh, bổ sung thì kịp thời báo cáo, đề xuất Giám đốc Sở GDĐT để xem xét, giải quyết./.

***Nơi nhận:***

- Vụ GDTH, Bộ GDĐT (để báo cáo);
- Lãnh đạo Sở GDĐT;
- Các phòng thuộc Sở GDĐT;
- Phòng GDĐT các huyện và thành phố;
- Lưu: VT, GDTH-CTTT.

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Đào Thị Hường**

**Phụ lục I****DANH SÁCH CÁC TRƯỜNG THAM GIA THÍ ĐIỂM***(Kèm theo Kế hoạch số /KH-SGDĐT ngày /01/2024 của Sở GDĐT)*

TT	Tên trường	Quy mô											
		Tổng số		Lớp 1		Lớp 2		Lớp 3		Lớp 4		Lớp 5	
		Số lớp	Học sinh	Số lớp	Học sinh	Số lớp	Học sinh	Số lớp	Học sinh	Số lớp	Học sinh	Số lớp	Học sinh
<b>1. Phòng GDĐT huyện Sơn Động</b>													
1.1.	Trường TH thị trấn An Châu	20	678	4	132	4	116	4	148	4	131	4	151
1.2	Trường TH thị trấn Tây Yên Tử	20	618	4	121	4	113	4	139	4	116	4	129
<b>2. Phòng GDĐT huyện Lục Ngạn</b>													
2.1	Trường TH thị trấn Chũ số 1	28	1025	5	182	5	182	6	227	6	223	6	211
2.2	Trường TH thị trấn Chũ số 2	27	790	5	148	5	133	6	180	5	150	6	179
<b>3. Phòng GDĐT huyện Lục Nam</b>													
3.1	Trường TH thị trấn Đồi Ngô số 1	45	1627	9	340	9	303	9	316	9	345	9	323
3.2	Trường TH Bình Sơn	19	601	4	122	4	125	4	124	4	127	3	103
<b>4. Phòng GDĐT huyện Yên Thế</b>													
4.1	Trường TH Tân Sỏi	14	428	3	91	2	65	3	101	3	87	3	84
4.2	Trường TH thị trấn Bồ Hạ	30	936	6	171	5	139	6	184	6	209	7	233
<b>5. Phòng GDĐT huyện Yên Dũng</b>													
5.1	Trường TH thị trấn Tân An	23	893	5	175	4	168	5	200	5	185	4	165
5.2	Trường TH thị trấn Nham Biền số 1	28	1140	6	252	4	182	6	240	6	244	6	222

<b>6. Phòng GDĐT Lạng Giang</b>													
6.1	Trường TH thị trấn Vôi số 1	29	1178	6	247	5	209	5	217	7	254	6	251
6.2	Trường TH thị trấn Kép	35	1330	8	289	6	212	7	294	7	269	7	266
<b>7. Phòng GDĐT huyện Tân Yên</b>													
7.1	Trường TH thị trấn Cao Thượng	28	952	6	207	5	164	6	208	5	180	6	193
7.2	Trường TH Nhã Nam	24	763	5	152	4	130	4	148	5	153	6	180
<b>8. Phòng GDĐT huyện Hiệp Hòa</b>													
8.1	Trường TH thị trấn Thắng	26	956	5	199	5	168	5	187	5	190	6	212
8.2	Trường TH Đức Thắng số 1	21	732	5	153	4	121	4	157	4	146	4	155
<b>9. Phòng GDĐT huyện Việt Yên</b>													
9.1	Trường TH Bích Sơn	33	1222	7	264	6	203	7	278	7	243	6	234
9.2	Trường TH Nghĩa Trung	37	1172	7	219	7	198	8	257	8	262	7	236
<b>10. Phòng GDĐT TP. Bắc Giang</b>													
10.1	Trường TH Ngô Sĩ Liên	42	1788	8	349	8	321	8	351	8	358	10	409
10.2	Trường TH Võ Thị Sáu	29	979	6	180	5	157	6	193	6	210	6	239
<b>CỘNG CHUNG</b>		<b>558</b>	<b>19808</b>	<b>114</b>	<b>3993</b>	<b>101</b>	<b>3409</b>	<b>113</b>	<b>4149</b>	<b>114</b>	<b>4082</b>	<b>116</b>	<b>4175</b>

(Danh sách này có 20 trường)

---



**Phụ lục II**  
**TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN**

*(Kèm theo Kế hoạch số /KH-SGDĐT ngày /01/2024 của Sở GDĐT)*

<b>TT</b>	<b>Nội dung/đầu việc cần thực hiện</b>	<b>Thời gian dự kiến</b>	<b>Các đơn vị tham gia thực hiện</b>	<b>Sản phẩm</b>
1.	Tập huấn trực tiếp các trường tiểu học tham gia thí điểm	Tháng 2/2024	Sở GDĐT; Phòng GDĐT; 20 Trường triển khai thí điểm.	Mỗi trường cử ít nhất 05 đại biểu tham gia thí điểm tập huấn trực tiếp (HT, TTCM, GV)
2.	Thành lập Tổ tư vấn triển khai thí điểm giáo dục KNCDS cấp trường, cấp huyện.	Tháng 2/2024	Phòng GDĐT; 20 trường triển khai thí điểm	Quyết định thành lập Tổ tư vấn về giáo dục KNCDS cấp huyện, cấp trường
3.	Hướng dẫn các nhà trường chủ động tổ chức tuyên truyền, giới thiệu giáo dục KNCDS.	Tháng 2/2024	Sở GDĐT; Phòng GDĐT, 20 trường thực hiện thí điểm	Văn bản hướng dẫn triển khai giáo dục KNCDS; văn bản đăng ký tham gia thí điểm của từng trường thí điểm; biên bản họp phụ huynh (nếu có)
4.	Tổ chức hoàn thiện phương án và tham mưu bố trí cơ sở vật chất triển khai giáo dục KNCDS tại các trường thí điểm	Tháng 2, 3/2024	Phòng GDĐT; 20 trường thí điểm	Cơ sở vật chất, thiết bị của nhà trường đáp ứng giáo dục KNCDS
5.	Xây dựng nội dung tích hợp giáo dục KNCDS vào các môn học; chọn lớp điển hình về giáo dục KNCDS, trong đó chọn ít nhất có 01 lớp/khối/trường; tổ chức SHCM giáo dục KNCDS cấp trường, cấp huyện	Tháng 2,3/2024	Phòng GDĐT; 20 trường thí điểm	Kế hoạch giáo dục nhà trường, kế hoạch môn học và hoạt động giáo dục; kế hoạch triển khai thí điểm giáo dục KNCDS của từng trường.
6.	Tổ chức hội thảo sơ kết 20 trường thí điểm giáo dục KNCDS và triển khai mở rộng ra 100% các trường còn lại.	Tháng 7,8/2024	Phòng GDĐT; 100% các trường	Báo cáo hội thảo và văn bản mở rộng cho 100% trường tiểu học

TT	Nội dung/đầu việc cần thực hiện	Thời gian dự kiến	Các đơn vị tham gia thực hiện	Sản phẩm
7.	Tập huấn lần 2 về việc triển khai nhân rộng giáo dục KNCDS ra 224 trường tiểu học trong toàn tỉnh	Tháng 8/2024	Sở GDĐT; Phòng GDĐT; các trường nhân rộng còn lại	100% CBQL, GV cốt cán các trường nhân rộng được tham gia tập huấn trực tiếp kết hợp với trực tuyến
8.	Triển khai thực hiện kế hoạch thực hiện giáo dục KNCDS ở 100% trường tiểu học trên địa bàn tỉnh	Tháng 9/2024	Sở GDĐT; Phòng GDĐT; 224 trường TH trong toàn tỉnh	Kế hoạch triển khai thực hiện giáo dục KNCDS; tích hợp nội dung giáo dục KNCDS trong kế hoạch giáo dục nhà trường; kế hoạch dạy học các môn học/HĐGD; kế hoạch bài dạy,....
9.	Tổ chức SHCM theo NCBH về giáo dục KNCDS cấp tỉnh tại 01 trường của huyện <b>Lục Nam</b> thuộc <b>Cụm số 1 gồm các đơn vị: TP. Bắc Giang, Lục Nam, Tân Yên</b>	Tháng 9/2024	Các trường tiểu học triển khai giáo dục KNCDS Cụm số 1	Kế hoạch bài dạy giáo dục KNCDS; xây dựng tiết học giáo dục KNCDS; phân tích tiết dạy minh họa
10.	Tổ chức SHCM theo NCBH chủ đề về giáo dục KNCDS cấp tỉnh tại 01 trường của huyện <b>Hiệp Hòa</b> thuộc <b>Cụm số 3 gồm các đơn vị: Hiệp Hòa, Việt Yên, Yên Thế</b>	Tháng 10/2024	Các trường tiểu học triển khai giáo dục KNCDS Cụm số 2	Kế hoạch bài dạy giáo dục KNCDS; xây dựng tiết học giáo dục KNCDS; phân tích tiết dạy minh họa
11.	Tổ chức SHCM theo NCBH chủ đề về giáo dục KNCDS cấp tỉnh tại 01 trường của huyện <b>Lạng Giang</b> thuộc <b>Cụm số 3 gồm các đơn vị: Lạng Giang, Sơn Động, Lục Ngạn, Yên Dũng</b>	Tháng 11/2024	Các trường tiểu học triển khai giáo dục KNCDS Cụm số 3	Kế hoạch bài dạy giáo dục KNCDS; xây dựng tiết học giáo dục KNCDS; phân tích tiết dạy minh họa
12.	Hướng dẫn, tư vấn, hỗ trợ kỹ thuật, đánh giá kết quả thực hiện triển khai giáo dục KNCDS.	Tháng 9-12/2024	Sở GDĐT; Phòng GDĐT	Báo cáo kết quả giám sát, đánh giá, giám sát các trường thực hiện giáo dục KNCDS

TT	Nội dung/đầu việc cần thực hiện	Thời gian dự kiến	Các đơn vị tham gia thực hiện	Sản phẩm
13.	Hội nghị sơ kết đánh giá kết quả thực hiện giáo dục KNCDS cấp trường, cấp huyện và cấp tỉnh	Tháng 01/2025	Sở GDĐT; Phòng GDĐT; 100% trường triển khai giáo dục KNCDS	Báo cáo sơ kết, đánh giá kết quả triển khai giáo dục KNCDS của trường, phòng GDĐT, Sở GDĐT
14.	Tổ chức thăm quan, học tập kinh nghiệm thực hiện giáo dục KNCDS tại 01 tỉnh đã triển khai thí điểm theo kế hoạch của Bộ GDĐT	Tháng 3/2025	Sở GDĐT, Phòng GDĐT, một số trường tiểu học thực hiện thí điểm giáo dục KNCDS	Kế hoạch thăm quan, học tập kinh nghiệm; báo cáo kết quả học tập kinh nghiệm triển khai giáo dục KNCDS
15.	Tổng kết kết quả 01 năm triển khai thực hiện giáo dục KNCDS cấp trường, cấp huyện và cấp tỉnh	Tháng 6/2025	Sở GDĐT; Phòng GDĐT; 100% trường tiểu học trong toàn tỉnh	Báo cáo tổng kết đánh giá kết quả 01 năm triển khai giáo dục KNCDS của các trường, Phòng GDĐT, Sở GDĐT.